ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3533 /KH-UBND	*Tân Phong, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường Tân Phong đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 7303/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phát triển hạ tầng số tỉnh Lai Châu đến năm 2030. Ủy ban nhân dân phường ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển hạ tầng số theo các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và định hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ; xây dựng hạ tầng số của phường đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn phường.

- Phát triển hạ tầng viễn thông và Internet, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý - số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ theo hướng hiện đại, an toàn, bền vững; từng bước hình thành nền tảng hạ tầng số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, Internet và các nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng số của tỉnh và điều kiện thực tiễn của phường; gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và chuyển đổi số của phường.

- Phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc đồng bộ, hiện đại, an toàn, hiệu quả, tiết kiệm; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, trong tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, xây dựng và khai thác hạ tầng số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số và dẫn dắt phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tạo động lực phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực và nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế số.

b) Phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến; từng bước làm chủ một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G và một số công nghệ mới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Hạ tầng viễn thông – internet

- 100% người sử dụng có khả năng truy nhập cáp quang với tốc độ 1Gb/s trở lên.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số trên địa bàn phường.

- Xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

- Hoàn thành chuyển đổi IPv6 Only toàn bộ Internet phường; đạt tỷ lệ 90 - 100%; đảm bảo kết nối an toàn, bảo mật, hiệu suất cao.

b) Hạ tầng dữ liệu

Đến năm 2030, thực hiện khai thác Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Lai Châu; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được quản lý, kết nối, tích hợp, chia sẻ và khai thác qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh theo quy định; bảo đảm dữ liệu được quản trị, cập nhật, đồng bộ, an toàn và phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

c) Hạ tầng vật lý - số

- Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) cơ bản tại 100% trung tâm phường, bệnh viện, bến xe, trung tâm thương mại, chợ…;

- Trung bình mỗi người dân có 01 kết nối Internet vạn vật (IoT - Internet of Things).

d) Hạ tầng tiện ích số và Công nghệ số như một dịch vụ

- Trên 40% doanh nghiệp nhỏ, vừa, hợp tác xã và các hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, sử dụng nền tảng "mô hình như một dịch vụ", tác nhân AI hoặc giải pháp AI dùng chung.

- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.

(Chi tiết các mục tiêu của Kế hoạch theo Phụ lục 1 đính kèm).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thể chế, cơ chế, chính sách

a) Rà soát các quy định, cơ chế, chính sách về phát triển, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hạ tầng số; đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định còn bất cập, bảo đảm đồng bộ giữa hạ tầng viễn thông, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý - số và hạ tầng tiện ích số.

b) Phối hợp rà soát, đề xuất tích hợp, đồng bộ hạ tầng số trong quy hoạch phường, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành; tạo điều kiện về không gian, vị trí, mặt bằng, hành lang kỹ thuật và các điều kiện cần thiết cho phát triển hạ tầng số.

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện tích hợp các thành phần hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật; tăng cường sử dụng chung hạ tầng, đồng bộ đầu tư, nâng cao hiệu quả khai thác và giảm chi phí đầu tư.

d) Rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý, quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác hạ tầng dữ liệu; thực hiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

đ) Hoàn thiện danh mục, tiêu chuẩn, cấu trúc và từ điển dữ liệu; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, quản trị, chia sẻ và bảo đảm chất lượng dữ liệu.

e) Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp đầu tư, xây dựng, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông và hạ tầng số; phối hợp rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về vị trí, mặt bằng, đất đai, thủ tục và các điều kiện liên quan trong quá trình triển khai.

g) Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng số dùng chung, nhất là hạ tầng dữ liệu; khuyến khích xã hội hóa, bảo đảm kết nối, chia sẻ và khai thác hạ tầng số an toàn, hiệu quả, phục vụ chuyển đổi số và phát triển kinh tế - xã hội.

2. Hạ tầng viễn thông và Internet

a) Rà soát, phối hợp phát triển, mở rộng mạng cáp quang băng rộng và mạng thông tin di động 4G, 5G; ưu tiên các khu vực trung tâm, khu du lịch, cơ sở y tế, giáo dục, giao thông và các khu vực còn khó khăn về hạ tầng, bảo đảm người dân có khả năng tiếp cận dịch vụ băng rộng với tốc độ cao.

b) Tổ chức triển khai, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, của tỉnh về phát triển mạng 5G và các thế hệ tiếp theo; rà soát, đánh giá điều kiện hạ tầng, kỹ thuật và nhu cầu sử dụng để sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng 6G khi có hướng dẫn; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

c) Rà soát, thúc đẩy chuyển đổi mạng lưới, hệ thống thông tin sang sử dụng IPv6, hướng tới chuyển đổi hoàn toàn mạng Internet của tỉnh sang IPv6 Only; tăng cường bảo đảm an toàn, bảo mật và hiệu suất kết nối trong quá trình chuyển đổi.

3. Hạ tầng dữ liệu

a) Thực hiện khai thác Kho dữ liệu dùng chung tỉnh.

b) Thực hiện số hóa, cập nhật, làm sạch, đồng bộ và nâng cao chất lượng dữ liệu; tăng cường quản trị, khai thác và tái sử dụng dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp nhỏ, vừa, hợp tác xã và các hộ kinh doanh cá thể trong quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

4. Hạ tầng vật lý - số

a) Triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, của tỉnh về phát triển hạ tầng vật lý - số; từng bước tích hợp cảm biến, thiết bị IoT và công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu, các lĩnh vực phù hợp với điều kiện thực tế của phường.

b) Ưu tiên triển khai ứng dụng IoT tại trung tâm phường, bệnh viện, bến xe, trung tâm thương mại, chợ và các lĩnh vực thiết yếu như giao thông, y tế, giáo dục, năng lượng, môi trường, sản xuất; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của phường.

5. Hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như một dịch vụ

a) Rà soát, phát triển và nâng cao hiệu quả khai thác hạ tầng tiện ích số, các nền tảng số dùng chung phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp nhỏ, vừa, hợp tác xã và các hộ kinh doanh cá thể; ưu tiên sử dụng hiệu quả các nền tảng đã được đầu tư, hạn chế đầu tư, triển khai trùng lặp.

b) Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, vừa, hợp tác xã và các hộ kinh doanh cá thể tiếp cận, sử dụng các nền tảng "mô hình như một dịch vụ", tác nhân AI và giải pháp AI dùng chung; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế.

c) Rà soát, thúc đẩy phổ cập chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân và các tiện ích số an toàn, thuận tiện; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử trong giao dịch điện tử và các hoạt động trên môi trường số.

(Chi tiết các nhiệm vụ của Kế hoạch theo Phụ lục 2 đính kèm).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động đề xuất nguồn kinh phí triển khai từ ngân sách phường hoặc huy động từ xã hội hóa. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí, lồng ghép với các chương trình, kế hoạch ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và các nhiệm vụ có liên quan, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

2. Các doanh nghiệp có liên quan bố trí kinh phí và các nguồn lực của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số.

b) Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về hạ tầng viễn thông và Internet, hạ tầng dữ liệu, hạ tầng vật lý - số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như một dịch vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ trì hướng dẫn kết nối và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong chuẩn hóa, cập nhật, làm sạch và bảo đảm chất lượng dữ liệu.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát triển hạ tầng số; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trong phát triển hạ tầng, mở rộng vùng phủ sóng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

đ) Định kỳ tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân phường và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định và khả năng cân đối ngân sách.

b) Phối hợp tham mưu huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đề xuất giải pháp thu hút nguồn lực xã hội hóa, đầu tư phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện tích hợp các thành phần hạ tầng số trong các công trình xây dựng, giao thông và hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

d) Phối hợp triển khai sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang, bó gọn, ngầm hóa mạng cáp viễn thông; bảo đảm đồng bộ giữa phát triển hạ tầng số với hạ tầng giao thông, đô thị và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

đ) Phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy hoạch, xây dựng, vị trí, mặt bằng và các điều kiện cần thiết trong quá trình triển khai các công trình hạ tầng số.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

b) Các cơ quan, đơn vị thực hiện tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, quản trị, kết nối, chia sẻ và khai thác các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; phối hợp triển khai các nền tảng số, ứng dụng IoT và công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Cung cấp thông tin, số liệu và thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của UBND phường.

4. Các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp, tổ chức có liênquan

a) Căn cứ Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức đầu tư, phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường phù hợp với quy hoạch, kế hoạch và quy định của pháp luật; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư.

b) Các doanh nghiệp viễn thông chủ động phát triển, nâng cấp, mở rộng mạng băng rộng cố định, băng rộng di động, 4G, 5G; chuyển đổi IPv6; ưu tiên phủ sóng các khu vực còn yếu sóng và các khu vực chưa đáp ứng yêu cầu về hạ tầng số.

c) Phối hợp với UBND phường trong khảo sát, xác định vị trí, mặt bằng và triển khai các công trình hạ tầng số; kịp thời phản ánh, đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành.

d) Thực hiện chỉnh trang, bó gọn, ngầm hóa, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông; bảo đảm an toàn công trình, an toàn thông tin, an ninh mạng và chất lượng dịch vụ theo quy định.

đ) Các doanh nghiệp, tổ chức có liên quan chủ động nghiên cứu, cung cấp và triển khai các nền tảng, sản phẩm, dịch vụ và giải pháp công nghệ số, IoT, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới phù hợp với nhu cầu phát triển của phường.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn phường Tân Phong đến năm 2030. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn trực thuộc phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân phường *(qua phòng VH-XH phường)* để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (b/c);
- TT. Đảng ủy TT.HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phường;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc phường;
- Các Tổ dân phố, bản trên địa bàn phường;
- Các Doanh nghiệp viễn thông (VNPT, VIETEL);
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG TÂN PHONG LAI CHÂU

Lê Xuân Dũng